

Số: **307**/CĐNH

*V/v hướng dẫn Sơ kết công tác
công đoàn 6 tháng đầu năm 2022*

Hà Nội, ngày **11** tháng 05 năm 2022

Kính gửi:

- Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Thực hiện công văn số 4091/TLĐ-VP ngày 10/5/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, để phục vụ công tác sơ kết hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 và xây dựng các nội dung liên quan phục vụ Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) lần thứ 10, khóa VI, Công đoàn NHVN hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện Sơ kết hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm và xây dựng phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của cấp mình.

Đề nghị các đơn vị báo cáo ngắn gọn, có số liệu minh chứng cụ thể, tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác công đoàn trong 6 tháng đầu năm của đơn vị; nêu rõ những kết quả chủ yếu, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho 6 tháng cuối năm; những kiến nghị đề xuất với Công đoàn NHVN, theo một số nội dung gợi ý sau:

I. TÌNH HÌNH CNVCLĐ

1. Nêu khái quát tình hình hoạt động của hệ thống, đơn vị và những tác động trực tiếp đến CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.
2. Phản ánh về số lượng, chất lượng CNVCLĐ của đơn vị; tình hình việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc của đoàn viên và CNVCLĐ.
3. Việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...; những tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và CNVCLĐ tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Quy định, nhiệm vụ chính trị của Ngành, các chỉ đạo của tổ chức công đoàn, trọng tâm là chính sách pháp luật mới liên quan đến tổ chức công đoàn và người lao động và các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Công đoàn NHVN. Công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện các chương trình, nghị quyết Đại hội VI Công đoàn NHVN.

- Công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, 136 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, phát động Tháng Công nhân, Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2022 và các dịp kỷ niệm lớn của các đơn vị; triển khai chương trình “Một triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó,

sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” của Tổng Liên đoàn Lao động VN phát động và Cuộc thi ảnh “Cán bộ Ngân hàng với cuộc sống bình thường mới” do Công đoàn NHVN phát động.

- Công tác thông tin truyền thông đoàn viên và người lao động phòng chống dịch Covid-19 với tinh thần thích ứng, an toàn, linh hoạt với tình hình mới, nâng cao trách nhiệm xã hội của cán bộ ngân hàng, tích cực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn góp phần phục hồi, tăng trưởng kinh tế xã hội.

- Tuyên truyền đoàn viên, người lao động về rèn luyện và nâng cao đạo đức nghề nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trong CNVCLĐ.

2. Công tác đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động; hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của tổ chức công đoàn; phối hợp với chuyên môn giải quyết những khó khăn vướng mắc, góp phần chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Công tác phối hợp giải quyết chế độ, chính sách, các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt là NLĐ bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các hoạt động chăm lo Tết cho người lao động (số người được hỗ trợ, tổng số tiền).

- Công tác chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh, ổn định việc làm, tâm lý, tư tưởng cho đoàn viên, người lao động tại đơn vị (báo cáo cụ thể các hoạt động, số người được hỗ trợ, tổng số tiền).

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (thông qua tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức và Hội nghị Người lao động); phối hợp với chuyên môn ký kết Thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động; tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp (Có số liệu cụ thể).

- Các hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân và hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động và PCCN năm 2022.

3. Tổ chức các phong trào thi đua

- Kết quả công tác triển khai, tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước phù hợp, hiệu quả, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động hăng hái thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, giỏi việc Ngân hàng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với chủ đề *“Đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động ngành Ngân hàng đoàn kết, sáng tạo, thích ứng, an toàn, linh hoạt với tình hình mới, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19 phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2022”*.

- Kết quả phong trào thi đua, phong trào lao động sáng tạo trong CNVCLĐ (các đề tài, sáng kiến, số tiền làm lợi...); đăng ký, thực hiện các công trình, sản phẩm chào mừng các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, của đơn vị (nếu có). Kết quả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2022.

- Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phong trào nâng cao giá trị đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ CNVCLĐ ngành Ngân hàng (các gương người tốt việc tốt, gương tiêu biểu trả các món, tiền thừa cho khách hàng, số tiền...); các phong trào thi đua khác (đối với khối đào tạo).

4. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS và đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm hoạt động công đoàn năm 2022 và Kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Công đoàn NHVN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Kết quả phát triển đoàn viên 6 tháng đầu năm 2022 (nếu có).

- Kết quả công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Công tác phát triển Đảng viên (số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng kết nạp, số Đảng viên được kết nạp).

- Phối hợp với chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ cho đoàn viên, lao động đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn (số người được đào tạo, bồi dưỡng).

5. Công tác nữ công

- Công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Công đoàn về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; phát động thi đua trong lao động nữ tại đơn vị năm 2022 với chủ đề hoạt động: *"Chăm lo đời sống, tăng cường phúc lợi, cải thiện điều kiện làm việc cho đoàn viên, lao động nữ"*.

- Các hoạt động tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong CNVCLĐ; kết quả hoạt động kỷ niệm Ngày quốc tế Phụ nữ 8/3.

- Hoạt động chăm lo nữ công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động chăm lo các cháu con đoàn viên, NLĐ (có số liệu cụ thể).

6. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

- Tình hình thực hiện thu, chi, quản lý tài chính công đoàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý tài chính, các hoạt động kinh tế công đoàn (nếu có) và sử dụng các quỹ do công đoàn quản lý.

7. Công tác kiểm tra và hoạt động của UBKT công đoàn

Công tác kiểm tra giám sát công đoàn; giải quyết và tham gia giải quyết khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm tra tài chính đồng cấp và kiểm tra của công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

8. Các hoạt động an sinh xã hội

Kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động liên quan khác (cần làm rõ số tiền chuyên môn chi và số tiền do công đoàn phát động, ủng hộ).

9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Kết quả đạt được.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân (nếu có).

10. Những kiến nghị của đoàn viên, CNVCLĐ và các cấp công đoàn (nếu có).

Đối với hoạt động Đại diện Công đoàn Ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thành phố được kết cấu thành một mục trong báo cáo của CĐCS Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, TP (cần phản ánh đầy đủ thông tin, số liệu và các hoạt động nổi bật của Đại diện trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Từ kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2022 và căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cấp công đoàn cần nghiên cứu xây dựng phương hướng, nhiệm vụ hoạt động công đoàn trong những tháng cuối năm 2022 cho phù hợp với tình hình và đặc thù và của đơn vị.

Trên cơ sở các nội dung hoạt động của các đơn vị, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị các cấp công đoàn xây dựng báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm 2022 và cung cấp số liệu theo biểu mẫu đính kèm (*Số liệu tính đến ngày 31/5/2022*). Công đoàn NHVN đăng tải **bản word biểu thống kê** tại mục *Văn bản -> Công đoàn Ngân hàng Việt Nam* trên Website Công đoàn NHVN: <http://vnubw.org.vn>.

Các đơn vị gửi Báo cáo và biểu thống kê (bản Word) về Công đoàn NHVN trước ngày **06/6/2022** theo địa chỉ Email: **vanphongcdnh@gmail.com** để tổng hợp. Báo cáo hoàn thiện chính thức, các đơn vị gửi bản Scan về địa chỉ Email như trên (không gửi bản giấy)./. 

Nơi nhận:

- Như trên (Thực hiện);
- Đ/c Đào Minh Tú, PTĐ NHNN,
Chủ tịch CĐNHN (Để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo CĐNHN (Để chỉ đạo);
- Các Ban CĐNHN (Phối hợp triển khai);
- Lưu: VP, VT. ATPHVN 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**


Nguyễn Văn Tân

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 1-VP-CĐCTTCS
(Dùng cho công đoàn cấp trên
trực tiếp cơ sở)

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Số liệu tính đến ngày 31/5/2022)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
1. Tiền lương				
1.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	- Số người được tính	người		
2.	Số đơn vị còn nợ lương người lao động	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị trong hệ thống	%		
3.	Tổng số tiền lương đơn vị còn nợ người lao động	triệu đồng		
2. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp				
4.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
5.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
6.	Số đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp	%		
7.	Số tiền đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	triệu đồng		
3. Thực hiện quy chế dân chủ				
8.	Số đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
9.	Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CC, VC, người lao động	đơn vị		
10.	Số đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
11.	Số đơn vị đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
12.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
13.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn bảo vệ	người		
14.	Số người được tư vấn pháp luật	người		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	- Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
16.	Số đơn vị có sáng kiến	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
17.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
18.	Giá trị làm lợi (ước tính)	triệu đồng		
19.	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	2. Công trình sản phẩm thi đua			
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
21.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
	3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”			
22.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		Kết quả thi đua năm 2021
	- Trong đó : nữ	“		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
23.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	Lượt người		
24.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
25.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V. Công tác nữ công				
26.	Số công đoàn cơ sở có ban nữ công quản chúng	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở	%		
27.	Tổng số uỷ viên ban nữ công quản chúng	người		
28.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật.... đối với lao động nữ	số lần		
29.	Tổ chức chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ	số lần		
30.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		
31.	Tổng số tiền hỗ trợ thai sản	triệu đồng		(Ngoài số tiền do BHXH chi trả)
32.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
33.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
34.	Khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi	số cháu		
35.	Tổ chức các hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng	số lần		
36.	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	người		
37.	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ	%		
VI. Công tác an sinh xã hội				
38.	1. Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
39.	2. Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
40.	3. Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	- Số tiền thực hiện	tỷ đồng		
VII. Công tác kiểm tra				
41.	Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ theo quy định pháp luật	cuộc		
VIII. Công tác tổ chức				
42.	1. CNVCLĐ			
	Tổng số CNVCLĐ	người		
	Trong đó: + nữ	“		
43.	2. Đoàn viên công đoàn			
	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
	Trong đó: + nữ	“		
	Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		Chỉ tiêu NQ ĐH
	Tổng số đoàn viên giảm	“		
	Tổng số đoàn viên tăng (giảm) thực tế	“		
44.	3. Tổ chức bộ máy công đoàn			
	Số công đoàn cơ sở	CĐCS		
45.	4. Cán bộ công đoàn			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách	người		
	Trong đó: nữ	“		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách	“		
	Trong đó: nữ	“		
46.	5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	người		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
	Số đoàn viên công đoàn được giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chỉ tiêu NQ ĐH
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
47.	6. Kết quả xếp loại công đoàn cơ sở			
	Số công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)

.....Ngày tháng năm 20
TM. BAN THƯỜNG VỤ

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 2-VP-CĐCS
(Dùng cho công đoàn cơ sở
trực thuộc Công đoàn NHVN)

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Số liệu tính đến ngày 31/5/2022)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
	1. Lao động			
1.	Tổng số lao động	người		
2.	- Trong đó: nữ	"		
	2. Tiền lương			
3.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	triệu đồng		
4.	Tổng số tiền đơn vị còn nợ lương người lao động	triệu đồng		
	3. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
5.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
6.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	4. Thỏa ước lao động tập thể			
7.	Đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	có/không		
	5. Thực hiện quy chế dân chủ			
8.	Đơn vị đã tổ chức Hội nghị người lao động (hoặc) Hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
9.	Đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	"		
10.	Đơn vị đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	"		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
11.	Số đoàn viên và người lao động có khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	Triệu đồng		
12.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
13.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở bảo vệ	người		
14.	Số đoàn viên và người lao động được tư vấn pháp luật	"		
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
15.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16.	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
17.	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	2. Công trình, sản phẩm thi đua			
18.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
19.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
	3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”			
20.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		Kết quả thi đua năm 2021
	- Trong đó : nữ	“		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
21.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	người		
22.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
23.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
24.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
25.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng	người		
V. Công tác nữ công				
26.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật.... đối với lao động nữ	số lần		
27.	Tổ chức chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ	số lần		
28.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		
29.	Số tiền được hỗ trợ thai sản			(Ngoài số tiền do BHXH chi trả)
30.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
31.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
32.	Khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi	số cháu		
33.	Tổ chức các hoạt động khác cho thiếu niên, nhi đồng	số lần		
34.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	người		
VI. Công tác an sinh xã hội				
35.	1. Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
36.	2. Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
37.	3. Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)			
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
VII. Đoàn viên, cán bộ công đoàn				
38.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
39.	- Trong đó : nữ	“		
40.	Số cán bộ công đoàn kiêm nhiệm	“		
41.	- Trong đó : nữ	“		

..... Ngày tháng năm 20....

TM. BAN CHẤP HÀNH